TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-ST
Ngày: 30-9-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Qui
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
1. Ông Nguyễn Huy Hoàng
2. Bà Lê Thị Thanh Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2025/HSST ngày 15 tháng 09 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Kim T;** tên gọi khác: không; sinh năm: 1992 tại: Lâm Đồng; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: số A đường P, phường L, Tp Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường C Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Kim N, sinh năm 1970 và con bà Nguyễn Oanh L, sinh năm 1972, hiện cư trú: thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường B Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng); chồng: Bùi Thế Anh H, sinh năm 1990 (đã ly hôn), cư trú tại số A đường P, phường L, Tp Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phường C Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực số H, Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Lâm Đồng từ ngày 13/4/2025 cho đến nay. (có mặt).

- *Bị hại:*

1/ Bà Hà Thảo V, sinh năm 2000; địa chỉ: Số I đường L, Phường B Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; (có đơn xin vắng mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Minh N1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số A đường T, Phường A Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; (có đơn xin vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Diễm H1, sinh năm 1997; địa chỉ: Số B đường C, Phường B Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; (có đơn xin vắng mặt)

4/ Bà Cao Thị N2, sinh năm 1991, địa chỉ: Số I Quốc lộ B, Phường C Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng; (có đơn xin vắng mặt)

5/ Bà Đỗ Bích N3, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn A, xã B, tỉnh Lâm Đồng; (có đơn xin vắng mặt)

6/ Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1978; địa chỉ: Số F đường L, phường B, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2007; địa chỉ: Xóm A, xã N, tỉnh Nghệ An. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Kim T là người không có nghề nghiệp ổn định, nợ tiền của nhiều người nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ. Thực hiện ý định trên T lên mạng tìm kiếm các tiệm hoa, tiệm bánh sinh nhật và người làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công. Tháng 3/2025, T làm quen được với Nguyễn Văn M sử dụng tài khoản Zalo "M" nhận làm giả hình ảnh giao dịch chuyển khoản với phí 95.000 đồng/01 lần, làm giả hình ảnh biến động số dư với phí 70.000 đồng/01 lần và đối tượng Lê Văn H2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhận làm giả hình ảnh giao dịch chuyển khoản với phí 100.000 đồng/lần. Từ ngày 22/02/2025 đến 27/3/2025, T đã thực hiện 06 lần chiếm đoạt tài sản của người khác ở địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Lần 1: Ngày 22/02/2025, T sử dụng tài khoản Facebook "Thiên B" nhắn tin vào Facebook "O " của công ty O ở địa chỉ số D đường C, Phường A Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng do chị Hà Thảo V làm chủ đặt làm hai hộp trái cây có tiền ở bên trong để làm quà tặng (trong đó một hộp có hai mươi tờ tiền 100.000 đồng và một hộp có hai mươi tờ 50.000 đồng), tổng số tiền trong hộp quà là 3.000.000 đồng, tiền công làm hộp quà là 140.000 đồng, tiền trái cây là 560.000 đồng, hẹn ngày 07/3/2025 T sẽ đến tiệm để lấy hàng. Khoảng 10 giờ ngày 07/3/2025, T nhắn tin cho công ty O nhờ nhân viên của công ty mang gói quà ra đầu đường C vì T đi ô tô nên không đi vào đường C được (đường một chiều). Thấy vậy thì chị Hà Thảo V nhờ nhân viên giao hàng của công ty đi giao cho T. Khi nhân viên giao hàng đưa hộp trái cây cho T thì T nói thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng, chị V gửi cho T số tài khoản ngân hàng M1 "034269***" để T chuyển tiền, sau đó T gửi thông tin số tài khoản và số tiền cần chuyển cho Lê Văn H2 để H2 làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công, một lúc sau H2 gửi lại cho T hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công. Khoảng 10 phút sau T gửi cho chị V hình ảnh giao dịch chuyển khoản thành công với số tiền 3.700.000 đồng, chị V kiểm tra tài khoản chưa thấy có tiền nên gọi lại cho T thì T nói ngân hàng bị lỗi. Sau đó, do vẫn chưa nhận được tiền nên chị V liên lạc cho T để hỏi lý do nhưng không liên lạc được.

- Lần 2: Ngày 13/3/2025, T sử dụng tài khoản Facebook "Thiên B" nhắn tin vào Facebook "Shop K" của chị Nguyễn Thị Minh N1 đặt làm 01 bó hoa tiền với hai

mươi lăm tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tức là 5.000.000 đồng), tiền vật dụng trang trí là 150.000 đồng, tiền công làm hoa là 200.000 đồng, T để lại số điện thoại liên hệ là 070377***. Chị N1 yêu cầu T đặt cọc thì T hẹn sáng ngày 14/3/2025 sẽ gửi tiền cọc cho chị N1. Đến sáng ngày 14/3/2025, chị N1 chưa nhận được tiền cọc nhưng vẫn làm bó hoa do T đặt, sau khi làm xong thì chị N1 nhắn tin thông báo cho T biết để đến lấy hoa. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, T đi taxi đến tiệm hoa của chị N1 để lấy hoa, lúc này chị N1 không có nhà mà chỉ có nhân viên của tiệm. T nói thanh toán tiền hoa bằng hình thức chuyển khoản ngân hàng đến số tài khoản của chị N1, sau đó T gửi thông tin số tài khoản và số tiền cần chuyển cho Lê Văn H2 để H2 làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công, một lúc sau H2 gửi lại cho T hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công. Sau đó, T đưa màn hình điện thoại có hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công cho nhân viên của tiệm hoa xem, đồng thời T gửi hình ảnh giao dịch chuyển tiền qua Facebook cho chị N1 với số tiền 5.350.000 đồng. Lúc này, chị N1 kiểm tra tài khoản không có tiền nên nhắn cho T thì T nói do ngân hàng bị lỗi. Thấy vậy thì chị N1 yêu cầu T chuyển khoản thêm 5.000 đồng đến tài khoản của chị N1, nếu vẫn không nhận được tiền thì T không được mang hoa đi, nhưng T vẫn cầm bó hoa đi. Sau đó chị N1 nhắn tin và gọi điện nhiều lần cho T nhưng không liên lạc được. Ngày 30/3/2025, chị N1 gặp T ngoài đường nên nói T trả tiền, lúc này T trả cho chị N1 5.000.000 đồng tiền mặt, chị N1 không lấy tiền công làm hoa nữa.

- Lần 3: Ngày 22/3/2025, T sử dụng tài khoản Facebook "Thiên B" nhắn tin vào Facebook "T" của chị Nguyễn Thị Diễm H1 đặt làm một bó hoa tiền với hai mươi lăm tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tức 5.000.000 đồng), tiền hoa trang trí là 100.000 đồng, tiền công làm hoa là 200.000 đồng. Chị H1 yêu cầu T đặt cọc trước 300.000 đồng nhưng T nói để sáng ngày 23/3/2025 sẽ gửi tiền cọc cho chị H1. Đến sáng ngày 23/3/2025, chị H1 chưa nhận được tiền cọc nhưng vẫn làm bó hoa do T đặt, sau khi làm xong thì chị H1 nhắn tin thông báo cho T biết để đến lấy hoa. Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2025, T đi xe ô tô màu xanh đen đến nhà chị H1 lấy hoa. Khi thanh toán tiền thì T nói chuyển khoản ngân hàng cho chị H1, sau đó T gửi thông tin số tài khoản và số tiền cần chuyển cho Nguyễn Văn M để M làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công, một lúc sau M gửi lại cho T hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công. Khoảng 15 phút sau T đưa màn hình điện thoại cho chị H1 xem giao dịch chuyển tiền thành công với số tiền 5.300.000 đồng. Chị H1 kiểm tra tài khoản chưa nhận được tiền thì T nói do ngân hàng bị lỗi. Khoảng 30 phút sau T nói với chị H1 nếu sau 17 giờ mà không nhận được tiền thì chị H1 đến địa chỉ đường P, phường B Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng lấy tiền mặt và T để lại số điện thoại 070377*** cho chị H1 làm tin. Chị H1 tin tưởng nên cho T mang hoa đi. Khoảng 19 giờ cùng ngày do không nhận được tiền trong tài khoản nên chị H1 đến địa chỉ đường P, phường B Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện không có địa chỉ này trên thực tế, chị H1 gọi điện cho T nhưng không liên lạc được.

- Lần 4: Ngày 22/3/2025, T tìm kiếm thấy tiệm H4 của chị Cao Thị N2, vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 22/3/2025, T sử dụng số điện thoại 070377*** gọi cho chị N2 đặt một bó hoa làm bằng tiền trị giá 7.000.000 đồng, hoa tươi kèm theo là

150.000 đồng, tiền công làm hoa là 100.000 đồng, tổng số tiền bó hoa là 7.250.000 đồng và T hẹn chị N2 trưa ngày 23/3/2025 sẽ đến tiệm lấy. Khoảng 12 giờ ngày 23/3/2025, T đến tiệm hoa của chị N2 để lấy hoa, sau khi chị N2 giao hoa thì T nói chị N2 cho T số tài khoản để T chuyển tiền hoa trả chị N2, thấy vậy thì chị N2 cung cấp cho T số tài khoản ngân hàng A số 54902052***. Sau đó, T gửi thông tin số tài khoản của chị N2 đến tài khoản Zalo của Nguyễn Văn M để M làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công, sau khi M chuyển hình ảnh cho T thì T đưa cho chị N2 xem và gửi hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công với số tiền 7.250.000 đồng vào tài khoản Zalo cho chị N2. Thấy vậy thì chị N2 để T mang bó hoa đi, một lúc sau chị N2 kiểm tra tài khoản ngân hàng thì không thấy tài khoản nhận được số tiền 7.250.000 đồng nhưng chị N2 nghĩ do là ngày chủ nhật nên hệ thống ngân hàng bị treo. Đến ngày 24/3/2025, chị N2 kiểm tra lại tài khoản vẫn không nhận được số tiền trên nên chị N2 gọi điện vào số điện thoại 070377*** cho T hỏi nguyên nhân chưa nhận được tiền trong tài khoản thì T nói hệ thống ngân hàng bị treo để T hỏi lại ngân hàng. Tuy nhiên chị N2 vẫn không thấy tiền có trong tài khoản nên đã đến ngân hàng A để hỏi về giao dịch chuyển tiền trên thì ngân hàng trả lời tài khoản ngân hàng của chị N2 không nhận được tiền từ giao dịch trên. Chị N2 tiếp tục gọi điện thoại cho T nhưng T đã chặn số của chị N2. Sau khi chiếm đoạt được số tiền 7.250.000 đồng của chị N2 thì T đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

- Lần 5: Khoảng 15 giờ ngày 22/3/2025, T sử dụng tài khoản Facebook "Thiên B" nhắn tin đến tài khoản Facebook "H3" của chị Đỗ Bích N3 đặt một bó hoa làm bằng tiền với ba mươi lăm tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, tổng số tiền bó hoa là 4.000.000 đồng, tiền hoa tươi trang trí là 100.000 đồng, tiền công là 300.000 đồng và T hẹn sẽ nhận hoa vào 15 giờ ngày 23/3/2025. Chị N3 yêu cầu đặt cọc 200.000 đồng thì T nói ngày 23/3/2025 sẽ đến cửa hàng đưa tiền mặt. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 23/3/2025, chị N3 chụp hình bó hoa đã làm xong, khoảng 15 giờ cùng ngày thì T đến cửa hàng của chị N3 nhưng lúc này chị N3 đi vắng. T nhắn tin xin số tài khoản của chị N3 để chuyển tiền hoa, sau đó T gửi thông tin số tài khoản của chị N2 đến tài khoản Zalo của Lê Văn H2 để H2 làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công, sau khi H2 chuyển hình ảnh cho T thì T gửi cho chị N3 hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công với số tiền 4.400.000 đồng. Do bận việc nên chị N3 không kiểm tra tài khoản, T đưa hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công cho chồng chị N3 ở cửa hàng hoa xem rồi mang bó hoa làm bằng tiền đi. Đến ngày 24/3/2025, chị N3 vẫn chưa nhận được tiền trong tài khoản nên đến ngân hàng hỏi thì được biết ngày 23/3/2025 tài khoản của chị N3 không có giao dịch như hình ảnh mà T gửi cho chị N3.

- Lần 6: Khoảng 15 giờ ngày 27/3/2025, T sử dụng số điện thoại 070377*** gọi đến số điện thoại 0916230*** của chị Lê Thị Mỹ D đặt làm một bánh kem bên trong có cuộn tiền rút ra. Sau đó chị D nói T kết bạn Zalo để dễ trao đổi đặt hàng. T đặt chị D làm một bánh kem loại 300.000 đồng (trong đó tiền phụ liệu làm bánh là 250.000 đồng, tiền công làm bánh là 50.000 đồng) bên trong có cuộn tiền gồm hai mươi lăm tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng (tức 5.000.000 đồng). Chị D yêu cầu T đặt cọc nhưng T nói sẽ thanh toán đủ tiền cho chị D nên chị D gửi số tài khoản ngân

hàng của con chị D cho T, sau đó T gửi thông tin số tài khoản và số tiền cần chuyển cho Nguyễn Văn M để M làm giả hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công, một lúc sau M gửi lại cho T hình ảnh giao dịch chuyển tiền thành công, T gửi hình ảnh chuyển khoản giao dịch thành công với số tiền 5.300.000 đồng cho chị D. Do lúc này con chị D đi học nên chị D không kiểm tra tài khoản ngân hàng được. Đến khoảng 17 giờ 20 phút cùng ngày, T đến cửa hàng làm bánh của chị D để lấy bánh, lúc này chị D không có nhà nên chồng chị D giao bánh cho T. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị D phát hiện không nhận được tiền T gửi nên gọi điện cho T nhưng T hứa hẹn nhiều lần và không trả tiền cho chị D. T sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lâm Đồng ban hành Yêu cầu định giá số A3069/YC-VPCQCSĐT đối với 200 gram hoa Bi bi, 13 hoa sáp, giấy gói hoa và xốp cắm hoa để gói 200 gram hoa Bi bi, 01 đế nhựa đựng lẵng hoa, 02 kilogam nho xanh Mỹ, 01 bánh sinh nhật gồm bánh bông lan và kem, 05 hoa khô giả và giấy gói hoa, 01 vỏ hộp giấy đựng trái cây.

Công văn số 1936/HĐĐGTS ngày 10/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng xác định: Hội đồng định giá từ chối thực hiện định giá tài sản đối với yêu cầu định giá số A3069/YC-VPCQCSĐT ngày 14/8/2025 do không đủ cơ sở, điều kiện cần thiết để tiến hành định giá theo yêu cầu.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ và trả lại cho Nguyễn Văn M 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu trắng, số Imei: 3567131189**** của Nguyễn Văn M. Hiện nay còn đang thu giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh xám, số Imei: 35383110719*** của Phan Thị Kim T.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại đối với tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSKV4 ngày 15 tháng 09 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố Phan Thị Kim T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Thị Kim T thừa nhận toàn bộ nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì nội dung của bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Phan Thị Kim T đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 36 đến 42 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh xám, số Imei: 353831107*** của Phan Thị Kim T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt đề bị cáo sớm về với gia đình

NHẬN XÉT CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng; của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo Phan Thị Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận do khó khăn trong kinh tế, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, để có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ thì T đã thực hiện hành vi sử dụng thủ đoạn gian dối bằng hình thức tìm kiếm các cửa hàng bán bánh kem, cửa hàng bán hoa và cửa hàng bán trái cây để đặt bánh kem, bó hoa, giỏ trái cây có gắn tiền Việt Nam, sau đó T lên mạng xã hội tìm kiếm những người nhận làm giả các hình ảnh giao dịch chuyển khoản thành công và biến động số dư ngân hàng để thuê những người này làm các hình ảnh giao dịch chuyển khoản thành công và biến động số dư ngân hàng giả nhằm mục đích đưa cho các chủ tiệm bánh kem, cửa hàng bán hoa và cửa hàng bán trái cây trên tin tưởng đã giao dịch thành công để chiếm đoạt tài sản của những người này. Trong thời gian từ ngày 22/02/2025 đến ngày 27/3/2025, bằng thủ đoạn như trên Phan Thị Kim T đã chiếm đoạt của 06 người bị hại tại các địa bàn xã, phường trên tỉnh Lâm Đồng gồm chị Hà Thảo V, Nguyễn Thị Minh N1, Đỗ Bích N3, Nguyễn Thị Diễm H1, Cao Thị N2 và Lê Thị Mỹ D, tổng giá trị tài sản là 31.300.000 đồng (gồm 29.000.000 đồng tiền Việt Nam và 990.000 đồng tiền công làm bánh, hoa và giỏ trái cây và 1.310.000 đồng là giá trị tài sản bị thiệt hại nhưng không định giá được) là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do thấy việc thực hiện hành vi phạm tội đơn giãn dễ kiếm tiền, lại không có công việc nên bị cáo lấy việc phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính trong chi tiêu sinh hoạt hàng ngày.

Đối chiếu lời khai của bị cáo T phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 174 Bộ luật

hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Phan Thị Kim T về tội danh và điều luật như Cáo trạng là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phát, vì vậy cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo bị áp dụng tình tiết phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tính chất mức độ, hậu quả hành của vi phạm tội: Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương; xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt thật nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập, Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra thu giữ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh xám, số Imei: 3538311071*** của Phan Thị Kim T bị cáo dùng điện thoại để thực hiện việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại, không ai yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Đối với Nguyễn Văn M là đối tượng có hành vi sử dụng điện thoại truy cập vào trang web L để làm giả các hình ảnh chuyển tiền thành công, biến động số dư nhằm mục đích "phông bạt" (tức là khoe khoang) với bạn bè, khi M đăng thông tin "hỗ trợ phông bạt" trên mạng xã hội Tiktok thì cũng chỉ nhằm mục đích người quen, bạn bè có ai cần làm để "phông bạt" thì M làm giúp. Sau đó khi Phan Thị Kim T nhắn tin thuê M làm giả các hình ảnh chuyển khoản thành công, biến động số dư và nói làm nhiều thì M mới nảy sinh ý nghĩ thu tiền từ việc làm giả hình ảnh chuyển khoản thành công, biến động số dư. Tuy nhiên trong 04 lần làm hình ảnh giả cho T (gồm 01 lần làm biến động số dư, 03 lần làm hình ảnh chuyển khoản thành công) thì M không biết T sử dụng những hình ảnh trên để làm gì, bản thân M cũng không hỏi T về mục đích sử dụng những hình ảnh này. Căn cứ quy định tại Điều 17, Điều 174 BLHS thì nhận thấy hành vi của Nguyễn Văn M chưa đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với vai trò đồng phạm giúp sức cho Phan Thị Kim T. Đối với 04 hình ảnh chuyển khoản thành công và biến động số dư mà

Nguyễn Văn M đã làm thì quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã có văn bản gửi đến các ngân hàng để yêu cầu phối hợp xác minh làm rõ những hình ảnh trên có phải là tài liệu của ngân hàng hay không. Theo đó ngân hàng TMCP B chi nhánh P đã ban hành Văn bản trả lời với nội dung "hình ảnh chuyển tiền thành công và biến động số dư không phải là tài liệu hoặc giấy tờ của B". Do đó, nhận thấy hành vi của Nguyễn Văn M và Phan Thị Kim T không đủ yếu tố cấu thành tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 341 BLHS. Vì vậy việc cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn M là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Đối với Lê Văn H2 là đối tượng có hành vi làm giả 03 lần hình ảnh chuyển khoản giao dịch ngân hàng cho Phan Thị Kim T, tuy nhiên quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Thị Kim T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Phan Thị Kim T 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2025.

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu xanh xám, số Imei: 3538311071***

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lâm Đồng với Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Lâm Đồng).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phan Thị Kim T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp;
- VKS KV4;
- Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tố tụng;
- Phòng THA DS KV4;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Qui